

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày: 02 - 01 - 2020

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

Bi hai: Chi P, sinh năm 1970 (Xin vắn mắt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Người làm chứng: 1. Anh V, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện M, tỉnh Đồng Tháp

2. Chị H, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/12/2018 A từ nhà mẹ ruột ở huyện C, tỉnh Tiền Giang đến nhà bà P (bà P là mẹ vợ của A) ở xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để chơi và thăm con ruột. Đến trưa ngày 31/12/2018 A hỏi mượn xe mô tô biển số 64K1-203.56 hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ của bà P để đi thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; nhưng bà P không đồng ý. Lúc này, A vào nằm võng trong nhà, bà P ra ngủ ở võng nhà sau. Bà P để điện thoại di động hiệu Samsung J4⁺ dưới nền gạch bà P. A thấy bà P ngủ, nên A mới lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu Samsung J4⁺ và xe mô tô biển số 64K1-203.56 của bà P, A điều khiển xe 64K1-203.56 ra khỏi nhà bà P thì bà H ở xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long nhìn thấy nên báo cho bà P biết. Bà P trình báo Công an xã Mỹ Thuận đến lập biên bản sự việc.

Sau khi lấy trộm A đem điện thoại Samsung J4⁺ bán cho anh L ở phường Đ, thị xã B giá 2.000.000 đồng. Sau đó, L bán điện thoại Samsung J4⁺ cho người khác (không rõ họ tên và địa chỉ) giá 2.100.000 đồng; cơ quan điều tra không thu hồi được điện thoại. Xe mô tô 64K1-203.56 A cầm cho người tên G (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) 10.000.000 đồng, lấy tiêu xài cá nhân hết. Ngày 23/01/2019 H (tự là Hoàng) ở xã Mỹ, huyện T, tỉnh Đồng Tháp điều khiển xe 64K1-203.56 chở G đi (H không biết họ tên và địa chỉ của G) thì bị Cảnh sát giao thông Công an huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ xe mô tô biển số 64K1-203.56 với lỗi “*Không có gương chiếu hậu bên trái, không đội mũ bảo hiểm và không có giấy phép lái xe*”. Sau đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Tân đến thu hồi xe về để xử lý.

Ngày 28/3/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Tân tiến hành định giá và kết luận: *01 xe mô tô mang biển số 64K1-203.56 có giá trị là 29.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J4⁺ có giá trị là 1.100.000*

đồng. Tổng tài sản trị giá là 30.600.000 đồng (Ba mươi triệu sáu trăm nghìn đồng) (BL: 53-55).

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Tân ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với A về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng A bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân ra Quyết định truy nã cho đến ngày 30/10/2019 bắt được A, điều tra cho đến nay. (BL: 136-147)

Đối với L mua điện thoại do A bán nhưng L không biết đó là tài sản do A trộm cắp mà có. Nên không có cơ sở xử lý đối với L.

Đối với người phụ nữ tên G, do A và H không biết tên địa chỉ cụ thể của G nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Qua điều tra A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Tân thu giữ: 01 xe mô tô biển số 64K1-203.56 hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ của bà P.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển số 64K1-203.56 cho bà P. Sau khi nhận lại tài sản, bà P không yêu cầu gì. Đối với 01 điện thoại Samsung J4⁺ Công an không thu hồi được, bà P không yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số 01/CT-VKSBT ngày 09/12/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị can A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo A và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A từ 06 tháng đến 09 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại xe mô tô biển số 64K1-203.56 và không yêu cầu bị cáo bồi thường điện thoại di động mà bị cáo lấy trộm không thu hồi được nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ Luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Tân đã trả lại 01 xe mô tô biển số 64K1-203.56 hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ cho bà P.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đủ cơ sở kết luận vào trưa ngày 31/12/2018 tại ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long bị cáo A đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại Samsung J4⁺ trị giá 1.100.000 đồng và 01 xe mô tô mang biển số 64K1-203.56 trị giá 29.500.000 đồng của bị hại P. Hành vi trên của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 01/CT-VKSBT ngày 09/12/2019, cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu: Vào năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” (theo bản án số 21/2010/HSST ngày 14/5/2010); ngày 30/11/2018 bị cáo có 01 tiền sự về tội cố ý gây thương tích. Với bản chất lười lao động, không có nghề nghiệp lại muốn có tiền sử dụng nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Mặc dù biết rõ việc lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện thể hiện bị cáo là người có tính xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

[4] Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn vì tài sản đã được trả lại cho người bị hại; đồng thời bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã trả lại 01 xe mô tô biển số 64K1-203.56 hiệu HONDA, loại VISION, màu đỏ cho bà P theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2019.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo A nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Bình Tân
- Công an H. Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG)
- Chi cục THADS huyện Bình Tân
- UBND xã Mỹ Thuận
- Bị cáo, bị hại
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Hùng